

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1636/2020/DSST
Ngày: 28/9/2020
V/v Tranh chấp về thừa kế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông
Ông Huỳnh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/DSST, ngày 22 tháng 5 năm 2018; về “Tranh chấp về thừa kế”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 4779/2020/QĐXXST-DS ngày 08/9/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị H**, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: số 198/5/4 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

Địa chỉ: số 159 khu phố X, Quốc lộ 62, Phường S, thành phố TA, tỉnh Long An.

Bị đơn: **Ông Vũ Hữu M**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn P (có mặt)

Địa chỉ: số 62 NQ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Hữu D, sinh năm 1945. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 2526 GC, SJ, CA 95112, Hoa Kỳ.

2. Bà Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1942.

Địa chỉ: số 124/3 PHT, Phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Vũ Anh Đ, sinh năm 1946.

Địa chỉ: số 446M NTL, Phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 411 LR # 299, SJ, CA 95111, Hoa Kỳ.

5. Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 813 A B, M, LA 70072, Hoa Kỳ.

6. Bà Vũ Thị P1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 4410 FS, M, LA 70072 Hoa Kỳ.

7. Bà Vũ Thị Đ1, sinh năm 1956.

Địa chỉ : 37 AD 75013, Paris.

Đại diện theo ủy quyền của các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1: Bà Phạm Thị Ngọc L1. (có mặt).

Địa chỉ : số 92 PHT, Phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – Bà Vũ Thị H trình bày:

Căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do cha mẹ bà là ông Vũ Hữu B (chết năm 2004) và bà Phạm Thị H2 (chết năm 1988) để lại. Cha mẹ bà có tất cả 09 người con chung là Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1.

Bà Phạm Thị H2 chết năm 1988 không để lại di chúc. Năm 2004, ông Vũ Hữu B chết để lại di chúc cho ông Vũ Hữu M được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông.

Các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 đều tự nguyện tặng cho bà phần di sản thừa kế mà họ được hưởng trong khối di sản do bà H2 để lại.

Bà đã nhiều lần đề nghị ông M phân chia khối di sản thừa kế nói trên nhưng ông M không đồng ý. Do đó, bà đã có Đơn khởi kiện ngày 17/4/2018 và Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 14/8/2018 yêu cầu xin chia thừa kế đối với di sản của mẹ - bà Phạm Thị H2 là $\frac{1}{2}$ căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C và xin nhận phần thừa kế của mình cùng phần của 07 ông (bà) Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1 và xin nhận bằng hiện vật là phần mặt sau của căn nhà 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn – Ông Vũ Hữu M có ông Lê Văn P là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cha mẹ bị đơn là bà Phạm Thị H2 (chết năm 1988) và ông Vũ Hữu B (chết năm 2004) có để lại di sản thừa kế là căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B, bà H2 có tất cả 09 người con chung là Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1.

Bà Phạm Thị H2 chết năm 1988 không để lại di chúc, cha bà H2 là ông

Phạm Phan S chết năm 1952, mẹ bà H2 là bà Lê Thị Đ2 chết năm 1973 do đó, những người được hưởng di sản của bà H2 gồm ông Vũ Hữu B, Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1. Kỳ phần của một người thừa kế được hưởng là diện tích nhà $54,22\text{m}^2/10 = 5,42\text{m}^2$, diện tích đất là $38,36\text{m}^2/10 = 3,84\text{m}^2$.

Ông B chết năm 2004 để lại di chúc cho bị đơn được hưởng toàn bộ phần di sản thừa kế của ông. Nay yêu cầu Tòa án công nhận cho bị đơn được hưởng toàn bộ phần di sản thừa kế của ông B theo như di chúc trên và kỳ phần thừa kế mà bị đơn được hưởng theo pháp luật của bà H2.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 có đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Ngọc L1 trình bày:

Ông Vũ Hữu B (chết năm 2004) và bà Phạm Thị H2 (chết năm 1988) có tất cả 09 người con chung là Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1. Căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do ông B, bà H2 để lại.

Bà đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của bà H2 để lại cho các đồng thừa kế bao gồm ông B và chín người con là các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1. Trong đó, phần di sản thừa kế mà các ông/bà L, Đ, Q, H1, P1, Đ1 được nhận sẽ để lại cho bà Vũ Thị H.

2. Ông Vũ Hữu D trình bày:

Ba mẹ ông là ông Vũ Hữu B (chết năm 2004) và bà Phạm Thị H2 (chết năm 1988) có tất cả 09 người con chung là Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1. Khi qua đời, ông B, bà H2 để lại di sản thừa kế là căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần di sản mà ông được hưởng thừa kế của bà H2 là 1/20 tỷ lệ căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông ủy quyền cho bà Vũ Thị H được trọn quyền sở hữu và định đoạt phần di sản thừa kế của bà H2 mà ông được nhận.

Tại Biên bản hòa giải ngày 07/9/2020, các đương sự thống nhất xác định giá trị nhà đất số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là 5.000.000.000 đồng trong đó, phần ông M được hưởng có giá trị là 3.000.000.000 đồng, phần bà H và các ông/bà L, D, Đ, Q, H1, P1, Đ1 được hưởng có giá trị là 2.000.000.000 đồng. Căn cứ theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất tại địa chỉ số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh do Công

ty TNHH Đo đạc – Thiết kế - Xây dựng KĐ (gọi tắt là Công ty KĐ) lập ngày 06/02/2020. Các đồng thừa kế đề nghị được nhận di sản bằng hiện vật như sau:

Phần 1: ông Vũ Hữu M được nhận 12/20 tỷ lệ nhà đất (bao gồm phần di sản thừa kế của ông B để lại cho ông M) có diện tích 63,4m².

+ Diện tích được công nhận: 56,6m²

+ Diện tích không được công nhận: 6,8m².

Phần 2: bà L1 đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – các ông/bà L, Đ, Q, H1, P1, Đ1 được nhận 6/20, bà H được nhận 1/20 tỷ lệ nhà đất, ông D được nhận 1/20 tỷ lệ nhà đất, tổng cộng 8/20 tỷ lệ nhà đất có diện tích 45m².

+ Diện tích đất ở được công nhận: 41,9m².

+ Diện tích đất ở không được công nhận: 3,1m².

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu chia thừa kế di sản của bà H2 để lại là ½ căn nhà số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án phân chia theo như sự thỏa thuận của các bên tại Biên bản hòa giải ngày 07/9/2020.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Đề nghị tòa án phân chia di sản thừa kế của bà H2 theo như thỏa thuận tại Biên bản hòa giải ngày 07/9/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo ủy quyền của các ông/bà L, Đ, Q, H1, P1, Đ1 – bà Phạm Thị Ngọc L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu chia di sản thừa kế của bà H2 cho các đồng thừa kế theo như thỏa thuận của các bên tại Biên bản hòa giải ngày 07/9/2020.

Luật sư của nguyên đơn: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến kết luận:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – các ông/bà Vũ Hữu D, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 đang cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Hữu D đang ở nước ngoài và có văn bản ý kiến xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D là phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Vũ Hữu B sinh năm 1926, chết ngày 05/9/2004 và bà Phạm Thị H2 sinh năm 1918, chết ngày 25/6/1988 có tất cả 09 người con chung là các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1. Trong quá trình chung sống, ông B, bà H2 đã tạo lập được một phần nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép hợp thức hóa chủ quyền nhà số 185/GP-UB do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 23/01/1991. Năm 1988, bà H2 chết không để lại di chúc, năm 2004, ông B chết để lại di chúc cho ông M được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bà H2 chết năm 1988 không để lại di chúc, cha bà H2 là ông Phạm Phan S chết năm 1952, mẹ bà H2 là bà Lê Thị Đ2 chết năm 1973, do đó những người thừa kế theo pháp luật của bà H2 gồm các ông/bà Vũ Hữu B (chồng bà H2), Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1 (các con của bà H2). Phần di sản bà H2 để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, những người thừa kế theo pháp luật của bà H2 mỗi người sẽ được hưởng $\frac{1}{20}$ phần giá trị nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Hữu B chết năm 2004 có để lại Di chúc cho ông Vũ Hữu M được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông bao gồm $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (là tài sản của ông B trong khối tài sản chung của ông với bà H2) và $\frac{1}{20}$ giá trị nhà đất trên là di sản thừa kế mà ông được nhận thừa kế theo pháp luật do bà H2 để lại.

Căn cứ theo sự thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải ngày 07/9/2020 và sự tự nguyện của các ông/bà L, D, Đ, Q, H1, P1, Đ1 về việc tặng cho phần di sản thừa kế của mình cho bà H thì:

Bà Vũ Thị H sẽ được nhận phần di sản là $\frac{8}{20}$ tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với diện tích là

45m² (tại vị trí Phần 2) theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020, giá trị các đương sự thỏa thuận là 2.000.000.000 đồng.

Ông Vũ Hữu M sẽ được nhận phần di sản là 12/20 tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với diện tích là 63,4m² (tại vị trí Phần 1) theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020, giá trị các đương sự thỏa thuận là 3.000.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn – bà Vũ Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 phải liên đới chịu 72.000.000 đồng tiền án phí trên giá trị phần tài sản được hưởng là 2.000.000.000 đồng nhưng do các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 đã để lại cho bà Vũ Thị H được hưởng phần di sản thừa kế của họ nên bà Vũ Thị H phải chịu toàn bộ phần án phí trên. Tuy nhiên, xét thấy bà Vũ Thị H là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí do đó, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị H.

Bị đơn – ông Vũ Hữu M phải chịu 92.000.000 đồng tiền án phí trên giá trị phần tài sản được hưởng là 3.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy ông Vũ Hữu M là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí do đó, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Hữu M.

Hoàn lại cho bà Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0044576 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 649, 650, 651, 659, 660 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Xác định các đồng thừa kế của bà H2 gồm các ông/bà Vũ Hữu B, Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1.

Các đồng thừa kế của ông B gồm các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Hữu M, Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1 và Vũ Thị Đ1.

3. Xác định di sản thừa kế của ông Vũ Hữu B và bà Phạm Thị H2 để lại là căn nhà và đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Di sản thừa kế trên đây được các đồng thừa kế thỏa thuận phân chia như sau:

4. Bà Vũ Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 được hưởng phần di sản thừa kế do bà H2 để lại là 8/20 tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với diện tích là 45m² (tại vị trí Phần 2) theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020. Tuy nhiên, do các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 đã tự nguyện để lại cho bà H được hưởng phần di sản thừa kế của họ, do đó bà H sẽ được hưởng toàn bộ 8/20 tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với diện tích là 45m² (tại vị trí Phần 2) theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020.

5. Bị đơn – ông Vũ Hữu M được hưởng thừa kế theo di chúc từ cha là ông Vũ Hữu B 11/20 tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và được hưởng thừa kế theo pháp luật từ mẹ là bà Phạm Thị H2 1/20 tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng ông Vũ Hữu M sẽ được nhận phần di sản là 12/20 tỷ lệ nhà đất tại số 198/25 PVT, Phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với diện tích là 63,4m² (tại vị trí Phần 1) theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020.

6. Về chi phí ngăn vách, chia nhà theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020 sẽ do hai bên cùng chịu, cụ thể ông Vũ Hữu M chịu ½ chi phí và bà Vũ Thị H chịu ½ chi phí.

Ông Vũ Hữu M có trách nhiệm bàn giao toàn bộ phần nhà đất có diện tích 45m² tại vị trí Phần 2 theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Công ty KĐ lập ngày 06/02/2020 cho bà Vũ Thị H ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào bản án, bà Vũ Thị H, ông Vũ Hữu M được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm lại giấy chủ quyền nhà đất nêu trên theo quy định pháp luật.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn – bà Vũ Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 phải liên đới chịu 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) tiền án phí trên giá trị phần tài sản được hưởng là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) nhưng do các ông/bà Vũ Thị Ngọc L, Vũ Hữu D, Vũ Anh Đ, Vũ Thị Q, Vũ Thị H1, Vũ Thị P1, Vũ Thị Đ1 đã để lại cho bà Vũ Thị H được hưởng phần di sản thừa kế của họ nên bà Vũ Thị H phải chịu toàn bộ phần án phí trên. Tuy nhiên, xét thấy bà Vũ Thị H là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí do đó, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị H.

Hoàn lại cho bà Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0044576 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn – ông Vũ Hữu M phải chịu 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng) tiền án phí trên giá trị phần tài sản được hưởng là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng). Tuy nhiên, xét thấy ông Vũ Hữu M là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí do đó, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Hữu M.

7. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Hữu D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu/25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức